

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 15-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Tường Vi;

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Phạm Thành T, sinh năm 1996, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thúy P; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Viết T2, sinh năm 2000; HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phạm Văn R, sinh năm 1979; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2024, gia đình ông Nguyễn Viết T2 tổ chức đám giỗ, ăn và uống rượu bia. Sau khi uống rượu bia say, ông T2 ra vũng bên hông nhà ngủ và

để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số máy MLKP3LL/A, số sê-ri FFG44R259D, số IMEI 356942216683790, màu xanh đen ở văng sạc pin. Sau đó ông T2 đi vào phòng trong nhà nằm ngủ tiếp.

Cùng nhậu ở đám giỗ nhà T2 ngày 24/11/2024 gồm có: Phạm Thành T, Ngô Tạ Minh T3, Trần Văn N, Nguyễn Viết L, Phạm Phúc Đ1. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T uống bia say và ra văng nơi T2 để điện thoại nằm ngủ, khi nằm xuống văng thì T nhìn thấy có chiếc điện thoại Iphone 13 Promax nhưng tiếp tục nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/11/2024, T thức dậy lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của T2 để ở văng bỏ vào túi quần phải và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về tới nhà T lấy điện thoại đăng xuất tài khoản “iCloud”, xóa ảnh và tắt nguồn điện thoại. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, T đem chiếc điện thoại nói trên đến nhà ông Phạm Văn R (chú ruột T) cho ông R sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/11/2024, T2 ngủ dậy và đi ra văng để lấy điện thoại thì phát hiện điện thoại đã bị mất. Sau đó, T2 kiểm tra camera thì phát hiện T nằm chỗ văng nơi T2 để điện thoại đến lúc phát hiện bị mất trộm. Đến ngày 28/11/2024, T2 trình báo Công an xã Định Hiệp.

Quá trình làm việc với Công an xã Định Hiệp, Phạm Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh, đen của Nguyễn Viết T2.

Ngày 28/11/2024 Phạm Thành T đã lấy lại chiếc điện thoại từ ông Phạm Văn R giao nộp cho Công an xã Định Hiệp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng, chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh, đen tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT-VKS.DT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phạm Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thành T từ 08 – 10 tháng tù.

* Đối với hành vi của ông Phạm Văn R được T cho chiếc điện thoại nhưng ông R không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 21/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax cho ông

Nguyễn Viết T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 53/QĐ-ĐTTH ngày 20/01/2025 là phù hợp.

* Trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Viết T2, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

- Bị hại Nguyễn Viết T2 trình bày: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt đối với bị cáo thì bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn R trình bày: Ông R được bị cáo Tiến cho điện thoại vì trước đó ông có nhờ T tìm mua điện thoại dùm, nhưng ông không biết điện thoại T đưa là do bị cáo trộm cắp mà có.

* Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành T khai nhận như sau: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 24/11/2024, tại nhà ông Nguyễn Viết T2, thuộc ấp H, xã Đ, huyện Dầu Tiếng, bị cáo T có hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số máy MLKP3LL/A, số sê-ri FFG44R259D, số IMEI 356942216683790, màu xanh đen, trị giá 10.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có căn cứ kết luận Cáo trạng số 17/CT-VKS.DT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Phạm Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và trật tự quản lý hành chính nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lén lấy điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của bị hại Thành trị giá là 10.000.000 đồng. Do vậy, cần phải xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[7] Đối với hành vi của ông Phạm Văn R được Tiến cho chiếc điện thoại nhưng ông R không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Xử lý vật chứng: Ngày 21/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax cho ông Nguyễn Viết T2 theo quyết định xử lý vật chứng số 53/QĐ-ĐTTH ngày 20/01/2025 là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, xử lý vật chứng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng án treo như đã phân tích tại mục [6] nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thành T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thành T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Thành T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thành T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bình Dương;
- Phân trại TGKV Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Ngọc Tường Vi

Nguyễn Thị Lệ Mỹ

Đặng Thị Thùy Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP CAH. Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

~~TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM~~
~~THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA~~

~~Đặng Thị Thùy Linh~~